

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Sinh thời Bác Hồ dạy bảo học sinh và sinh viên Việt Nam học tập tại các trường đào tạo cán bộ thể dục thể thao

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Một số suy nghĩ về phát triển Thể dục thể thao người khuyết tật

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Xác định các thành tố cấu thành mô hình giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao

13. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Thị Thảo Mai

Đánh giá thực trạng hoạt động các môn thể thao mạo hiểm của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

16. Nguyễn Cẩm Ninh; Phạm Thế Vượng

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao ngành Quản lý Thể dục thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

21. Nguyễn Văn Hòa

Thực trạng biện pháp quản trị rủi ro trong hoạt động liên kết Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

25. Cao Ngọc Thành

Lựa chọn và ứng dụng các bài tập hỗ trợ nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân cho nam sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Hồng Đức

30. Hồ Như Tùng

Thực trạng hoạt động của câu lạc bộ Cờ vua tại các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Sơn La

35. Lê Trung Kiên

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Câu lạc bộ Bóng rổ Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

39. Nguyễn Hoài Phương

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá khả năng di chuyển trong môn Đá cầu của nam sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

43. Nguyễn Ngọc Bích

Thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của học sinh các trường Trung học phổ thông tỉnh Thái Nguyên

48. Nguyễn Duy Hùng; Dương Thái Bình

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao tốc độ di chuyển trong môn Cầu lông cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

52. Đậu Thị Lợi; Nguyễn Danh Bắc

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực bơi phổ cập của học sinh 9-10 tuổi Câu lạc bộ Bơi Trung tâm Thể thao Ba Đình, Hà Nội

57. Phạm Đức Thạch; Dương Văn Dũng

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập thực hành kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân của sinh viên ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

60. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng

Thực trạng công tác đánh giá trình độ tập luyện của vận động viên Cầu lông Đội tuyển quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

65. Nguyễn Ngọc Minh

Lựa chọn bài tập cải thiện sức khỏe hậu Covid-19 cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội

70. Vũ Thành Long; Trương Đức Thăng; Nguyễn Thị Thu Hiền; Ngô Thị Anh

Đặc điểm chấn thương vùng/ bộ phận cơ thể thường gặp ở vận động viên Cầu lông các Đội tuyển quốc gia

74. Lê Thị Uyên Phương; Huỳnh Văn Minh; Nguyễn Phan Bảo Thành; Nguyễn Thị Diễm Thương; Trần Thị Thùy Linh

Đánh giá dịch tễ học bệnh tăng huyết áp độ 1 ở người cao tuổi tại thành phố Huế

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

78. Minh Đức

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh – Giai đoạn hình thành và xây dựng

80. Thể lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During Uncle Ho's time, he taught Vietnamese students to study at schools training sports officials

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

Some thoughts on sports development for people with disabilities

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Identify the components that make up the risk mitigation model in sports activities

13. Do Huu Truong; Nguyen Thi Thao Mai

Assessing the current status of adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains region

16. Nguyen Cam Ninh; Pham The Vuong

Current status of training activities for Bachelor of Sports in Sports Management major at Bac Ninh Sports University

21. Nguyen Van Hoa

Current status of risk management measures in joint activities of National Defense and Security Education at the Center for National Defense and Security Education, Bac Ninh Sports University

25. Cao Ngoc Thanh

Selecting and applying supplementary exercises to improve the effectiveness of soccer kicking technique with the soles of the feet for non-specialized male students at Hong Duc University

30. Ho Nhu Tung

Current status of Chess clubs at primary schools in Son La City

35. Le Trung Kien

Selecting and applying exercises to develop strength and speed for male students of the Basketball Club at the University of Sciences - Thai Nguyen University

39. Nguyen Hoai Phuong

Research on standards for assessing movement ability in shuttlecock of male students majoring in Physical Education at Hanoi University of Education

43. Nguyen Ngoc Binh

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

48. Nguyen Duy Hung; Duong Thai Binh

Selecting and applying exercises to improve movement speed in Badminton for male students not majoring in Physical Education at Hong Duc University

52. Dau Thi Loi; Nguyen Danh Bac

Developing standards for assessing universal swimming ability of 9-10 year old students at the Swimming Club of Ba Dinh Sports Center, Hanoi

57. Pham Duc Thach; Duong Van Dung

The current status of influencing factors and learning outcomes of practicing the long jump technique of students in Physical Education major - Hue University

60. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung

Status of assessment of training level for Badminton athletes of the National Team at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

65. Nguyen Ngoc Minh

Choosing exercises to improve health after Covid-19 for students of Hanoi National University

70. Vu Thanh Long; Truong Duc Thang; Nguyen Thi Thu Hien; Ngo Thi Anh

Characteristics of injuries to common areas/body parts in Badminton athletes of the National Teams

74. Le Thi Uyen Phuong; Huynh Van Minh; Nguyen Phan Bao Thanh; Nguyen Thi Diem Thuong; Tran Thi Thuy Linh

Epidemiological assessment of grade 1 hypertension in the elderly in Hue city

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

78. Minh Duc

Bac Ninh Sports University– Foundation and construction phase

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO NGOẠI KHOÁ CỦA HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Ngọc Bích⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TĐTT, chúng tôi đã xác định thực trạng và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa (TĐTT NK) của học sinh THPT tỉnh Thái Nguyên. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để nghiên cứu ứng dụng môn võ Vovinam vào giờ thể thao ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục thể chất (GDTC) trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Từ khóa: Thực trạng, nhu cầu, Thể thao ngoại khóa; học sinh Trung học phổ thông.

Current status and needs of extracurricular physical training and sports of students in high schools in Thai Nguyen province

Summary:

Through the use of regular scientific research methods, we have determined the current status and needs of extracurricular physical training and sports (NK Sports) of high school students in Thai Nguyen province. This is an important scientific basis for researching the application of Vovinam martial arts in extracurricular sports to develop students' physical health, contributing to improving the quality and effectiveness of physical education in schools. high schools in Thai Nguyen province.

Keywords: Current situation, needs, Extracurricular sports; High School Students.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động TĐTT NK có ý nghĩa rất quan trọng đối với rèn luyện sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của học sinh (HS) sau những giờ học tập căng thẳng. Những hoạt động này tạo cho HS một đời sống tinh thần lành mạnh, tạo hứng thú và niềm đam mê trong học tập, đặc biệt là tập luyện võ thuật, môn thể thao đang được đưa vào trong nhà trường sẽ giúp cho học sinh rèn luyện thể chất, đạo đức tác phong, góp phần định hướng cho giới trẻ lối sống lành mạnh, sự tự tin, lòng tự hào dân tộc và nêu cao tinh thần yêu nước, rèn luyện ý chí, tinh thần tập thể trong tập luyện. Với mục đích đánh giá thực trạng và nhu cầu tập luyện TĐTT NK của học sinh, làm căn cứ nghiên cứu ứng dụng môn võ Vovinam vào giờ ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho HS đồng thời góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác GDTC trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp

tài liệu, Phòng vấn tọa đàm; Điều tra xã hội học và Toán học thống kê.

Khảo sát nhu cầu tập luyện TĐTT NK của 3682 HS thuộc 32 trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên. Các trường được chọn ngẫu nhiên theo nhóm trường bao gồm các trường công lập, trường dân lập và các trường chuyên biệt.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng mức độ và nội dung tập luyện TĐTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên

Khảo sát thực trạng mức độ và nội dung tập luyện TĐTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Kết quả thu được từ bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ HS tham gia tập luyện TĐTT NK khá cao, chiếm 55.98% số HS được khảo sát, trong đó tỷ lệ HS nam tham gia tập luyện TĐTT NK cao hơn HS nữ 2.25%.

Các môn thể thao được các em tham gia tập luyện ngoại khóa nhiều nhất ở cả nam và nữ là Võ thuật, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá, Thể dục

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Sư phạm TĐTT Hà Nội; Email: ngocbinh6587@gmail.com

Bảng 1. Thực trạng mức độ và nội dung tập luyện TDDT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n=3682)

TT	Nội dung	Tổng số (n=3682)		Giới tính			
				Nam (n=2025)		Nữ (n=1657)	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Không tham gia tập luyện TDDT NK	1621	44.02	871	43.01	750	45.26
2	Có tham gia tập luyện TDDT NK	2061	55.98	1154	56.99	907	54.74
2.1	Bóng đá	278	13.49	198	17.16	80	8.82
2.2	Bóng chuyền	192	9.32	115	9.97	77	8.49
2.3	Bóng rổ	169	8.2	102	8.84	67	7.39
2.4	Đá cầu	265	12.86	136	11.79	129	14.22
2.5	Cầu lông	232	11.26	140	12.13	92	10.14
2.6	Bơi	156	7.57	95	8.23	61	6.73
2.7	Võ thuật	315	15.28	182	15.77	133	14.66
2.8	Thể dục (Gym, Aerobic..)	218	10.58	106	9.19	112	12.35
2.9	Điền kinh	156	7.57	89	7.71	67	7.39
2.1	Các môn thể thao khác	80	3.88	42	3.64	38	4.19

Bảng 2. Thực trạng hình thức tổ chức tập luyện TDDT NK cho HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n=2061)

TT	Hình thức tổ chức	Kết quả khảo sát	
		m _i	%
1	Không có hướng dẫn	945	45.85
2	Có hướng dẫn	1039	50.41
3	Kết hợp	77	3.74

và Bóng chuyền. Tuy nhiên, tỷ lệ được yêu thích tham gia các môn thể thao phân theo giới tính thì có sự khác nhau đáng kể. Cụ thể: Các môn thể thao được yêu thích tập luyện ngoại khóa cao nhất ở nam là Bóng đá, Võ thuật, Cầu lông, Đá cầu, Bóng chuyền và Thể dục. Các môn được yêu thích tập luyện nhiều nhất ở nữ là Võ thuật, Đá cầu, Thể dục, Cầu lông và Bóng chuyền. Còn lại, các môn thể thao khác có tỷ lệ HS tham gia tập luyện ngoại khóa ít hơn. Ít hơn cả là môn Bơi và môn Điền kinh.

2. Thực trạng hình thức tổ chức và tập luyện TDDT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên

Kết quả khảo sát đánh giá hình thức tổ chức tập luyện và hình thức tập luyện của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên được trình bày tại bảng 2 và bảng 3.

Kết quả tại bảng 2 cho thấy: HS tập luyện TDDT NK không có người hướng dẫn có tới

45.85%, có người hướng dẫn chỉ chiếm 50.41%. Đây phần lớn là những HS tập luyện theo hình thức đội tuyển hoặc các CLB thể thao của nhà trường và ở một số trường có tổ chức tập luyện thể dục giữa giờ. Số HS tập luyện theo cả 2 hình thức có và không có người hướng dẫn chiếm tỉ lệ rất ít (3.74%).

Kết quả ở bảng 3 cho thấy: HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên tập luyện TDDT NK theo 6 hình thức: Thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, Đội tuyển thể thao, Tập theo nhóm – lớp, CLB thể thao và tự tập luyện. Trong đó, hình thức tự tập luyện được đông đảo HS tham gia thường xuyên, chiếm 61.33%. Các hình thức tập luyện theo CLB thể thao và theo nhóm - lớp cũng được HS tham gia tập luyện đông đảo, với tỉ lệ 34.26% và 35.90%, hình thức tập luyện có ít HS tham gia thường xuyên nhất là tập luyện theo đội tuyển thể thao, chiếm 13.05%. Có thể

Bảng 3. Thực trạng hình thức tập luyện TDTT NK của cho HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n=2061)

TT	Hình thức tập luyện	Thường xuyên		Không thường xuyên	
		m _i	%	m _i	%
1	Thể dục buổi sáng	387	18.78	1674	81.22
2	Thể dục giữa giờ	463	22.46	1598	77.54
3	Đội tuyển thể thao	269	13.05	1792	86.95
4	Nhóm - lớp	706	34.26	1355	65.74
5	Câu lạc bộ thể thao	740	35.9	1321	64.1
6	Tự tập luyện	1264	61.33	797	38.67

Bảng 4. Kết quả khảo sát về động cơ tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n = 2061)

TT	Nội dung	Số lượng	
		m _i	%
1	Tập luyện vì ham thích	1358	65.89
2	Tập luyện vì có tác dụng rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe	1075	52.16
3	Để giao lưu với bạn bè	745	36.15
4	Để giải trí sau giờ học	584	28.34
5	Tập TDTT để có thể hình đẹp	632	30.66

Bảng 5. Kết quả khảo sát về nguyên nhân không tham gia tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n = 1621)

TT	Nội dung	Số lượng	
		m _i	%
1	Không yêu thích	334	20.60
2	Không có thời gian tập	356	21.96
3	Không được sự ủng hộ của bạn bè, gia đình	215	13.26
4	Không có kinh phí tham gia tập luyện	225	13.88
5	Không đủ cơ sở vật chất phục vụ tập luyện	292	18.01
6	Không có giáo viên hướng dẫn	489	30.17
7	Tập luyện TDTT ảnh hưởng tiêu cực tới việc học	127	7.83

giải thích hình thức tập theo đội tuyển là tập luyện có chọn lọc, tập luyện chuyên sâu, yêu cầu người tập phải có năng khiếu nhất định ở các môn thể thao tham gia.

3. Thực trạng động cơ và nguyên nhân không tham gia tập luyện TT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên

Để xác định động cơ tham gia tập luyện TDTT của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên. Nghiên cứu tiến hành khảo sát 2061 học sinh có tham gia tập luyện TDTT NK. Kết quả

được trình bày ở bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy: Trong số HS được khảo sát có đến 65.89% HS tập luyện TDTT NK vì ham thích, động cơ do nhận thấy có tác dụng rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, chiếm tỉ lệ 52.16%.

Với đối tượng không tập luyện, chúng tôi tiến hành tìm hiểu nguyên nhân các em không tham gia tập luyện. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 5 cho thấy về nguyên nhân không tham gia tập luyện TDTT NK: Các ý kiến được lựa chọn chủ yếu là không có giáo viên hướng dẫn (30.17%), không có thời gian tập (21.96%) và không yêu thích (20.60%). Còn lại các nguyên nhân như không có kinh phí tham gia tập luyện, tập luyện ảnh hưởng tiêu cực tới việc học, ko được sự ủng hộ... đều chiếm tỉ lệ nhỏ.

4. Nhu cầu tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT tỉnh Thái Nguyên

Khảo sát nhu cầu tập luyện TDTT NK của 3682 HS thuộc 32 trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Kết quả ở bảng 6 cho thấy: Số HS có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK cao (75.20%). Tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với HS tham gia tập luyện TDTT NK thực tế ở cả hai nhóm HS nam và HS nữ với mức chênh lệch gần 20%. Như vậy, có rất nhiều HS muốn tham gia tập luyện

TDTT NK nhưng chưa tham gia tập luyện. Nếu có những biện pháp hợp lý, tìm hiểu nguyên nhân rõ ràng có thể thu hút thêm nhóm đối tượng này tham gia tập luyện TDTT NK. Cùng với đó, số lượng HS có nhu cầu tham gia tập luyện ngoại khóa các môn thể thao cũng cao hơn rất nhiều so với số lượng HS tham gia tập luyện thực tế ở cả nam và nữ. Tỷ lệ HS có nhu cầu tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa cũng phân tán giữa các môn.

Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK của HS nam tập trung nhiều nhất ở các môn Bóng đá, Võ thuật, Cầu lông, Đá cầu, Bơi và Điền kinh, các môn còn lại có tỷ lệ thấp hơn và phân tán hơn, tỷ lệ dưới 20%, trong đó, thấp nhất là môn Thể dục.

Đối với nhóm HS nữ nhu cầu tham gia TDTT NK tập trung nhiều nhất là các môn Võ thuật, Cầu lông, Đá cầu, Thể dục. Các môn còn lại có

Bảng 6. Nhu cầu hoạt động TDTT NK của HS THPT trong tỉnh Thái Nguyên

TT	Nội dung	Tổng số		Giới tính			
				HS nam		HS nữ	
		m_i	%	m_i	%	m_i	%
1	Nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK (n=3682)						
	Có muốn tham gia tập luyện	2769	75.2	1530	75.56	1239	74.77
	Không muốn tham gia tập luyện	753	20.45	441	21.78	312	18.83
	Phân vân	160	4.35	54	2.67	106	6.4
2	Nhu cầu tham gia các môn TDTT NK (n=3682)						
	Bóng đá	910	24.71	721	35.6	189	11.41
	Bóng chuyền	672	18.25	366	18.07	306	18.47
	Bóng rổ	674	18.31	376	18.57	298	17.98
	Đá cầu	957	25.99	533	26.32	424	25.59
	Cầu lông	996	27.05	559	27.6	437	26.37
	Bơi	783	21.27	478	23.6	305	18.41
	Võ thuật	1231	33.43	695	34.32	536	32.35
	Thể dục (Gym, Aerobic..)	765	20.78	351	17.33	414	24.98
	Điền kinh	725	19.69	413	20.4	312	18.83
Các môn thể thao khác	258	7.01	148	7.31	110	6.64	
3	Nhu cầu tham gia CLB TDTT NK có người hướng dẫn (n=2969)						
	Có nhu cầu	2577	86.80	1381	90.26	1196	96.53
	Không có nhu cầu	392	13.20	149	9.74	43	3.47

tỉ lệ tham gia thấp, tỷ lệ dưới 20%, thấp nhất là môn Bóng đá. Khi khảo sát nhu cầu HS tham gia tập luyện TDTT NK nói chung ta thấy mỗi HS thường thích tham gia tập luyện ở nhiều môn thể thao. Nhu cầu tập luyện không thống kê theo giới tính tập trung ở các môn Võ thuật, Đá cầu, Bóng rổ, Bóng chuyền; các môn khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

Về nhu cầu tham gia tập luyện dưới hình thức CLB thể thao có người hướng dẫn: Phần

Bảng 7. Thực trạng những khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên (n=2061)

TT	Nội dung trả lời	Kết quả	
		m _i	%
1	Khó khăn thời gian	1879	51.03
2	Khó khăn về người hướng dẫn tập luyện	2018	54.81
3	Khó khăn điều kiện sân bãi, dụng cụ tập luyện	2040	55.40
4	Khó khăn về kinh phí tham gia tập luyện	860	23.36
5	Không được sự ủng hộ của gia đình, bạn bè	745	20.23
6	Thiếu quyết tâm	1218	33.08
7	Thiếu kế hoạch	1156	31.40
8	Chương trình tập luyện TDTT NK không phù hợp	1974	53.61
9	Các lý do khác	298	8.09

Kết quả tại bảng 7 cho thấy, các khó khăn chính mà HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên gặp phải khi tham gia tập luyện TDTT NK là: Khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện, khó khăn về người hướng dẫn, chương trình tập luyện TDTT NK không phù hợp, thiếu thời gian tham gia tập luyện,... các nguyên nhân khác chiếm tỷ lệ ít hơn.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ HS tham gia tập luyện TDTT NK khá cao, chiếm 55.98%. Động cơ tham gia tập luyện của các em là vì ham thích và nhận thấy có tác dụng rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe. Các môn thể thao được HS tham gia tập luyện TDTT NK nhiều nhất ở cả nam và nữ là Võ thuật, Đá cầu, Cầu lông, Bóng đá, Thể dục và Bóng chuyền. Có tới 45.85% tổng số HS tập luyện TDTT NK không có người hướng dẫn. Nguyên nhân các em không tham gia tập luyện TDTT NK chủ yếu là: Không có giáo viên hướng dẫn; không có thời gian tập, không yêu thích và không đủ cơ sở vật chất tập luyện.

lớn cả HS nam và HS nữ (gần 90%) có nhu cầu tham gia.

5. Thực trạng những khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên

Kết quả đánh giá thực trạng những vấn đề khó khăn khi tham gia tập luyện TDTT NK của HS các trường THPT trong tỉnh Thái Nguyên được trình bày tại bảng 7.

Về nhu cầu tham gia tập luyện TDTT NK (bao gồm cả những HS đã tập và muốn tập) tương đối cao (75.20%); HS mong muốn được tham gia tập luyện TDTT NK theo hình thức CLB thể thao có người hướng dẫn. Khó khăn các em gặp phải khi tham gia tập luyện TDTT NK là: Về sân bãi, trang thiết bị tập luyện, người hướng dẫn, chương trình tập luyện TDTT NK không phù hợp, bản thân thiếu thời gian tham gia tập luyện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
2. Trịnh Trung Hiếu (1997), *Lý luận và phương pháp giáo dục TDTT trong nhà trường*, NXB TDTT.
3. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2008), *Giáo trình Thể dục thể thao trường học*, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 24/4/2024, phản biện ngày 28/5/2024, duyệt in ngày 20/6/2024)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

Số 3 -2024
(82)

